TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2019/QĐST-DS
Ngày: 09/4/2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v : " Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Hồng Loan** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông **Phan Đình Vui** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc " Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 12/2019/QĐST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2013, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị Diệu Ph,** sinh năm 1959, địa chỉ tại: 58 Lê Đình T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị Diệu Ph đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên bố ông Phạm Đức T, sinh năm 1952; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: 58 Lê Đình T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp bà Nguyễn Thị Diệu Ph thống nhất trình bày yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Đức T, sinh năm 1952;

Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: 58 Lê Đình T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

[1] Xét yêu cầu nêu trên của người yêu cầu thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc thì thấy ông Phạm Đức T, sinh năm 1952; biểu hiện suy giảm trí nhớ từ năm 2011; được điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng, điều trị nội trú tại Bệnh viện C Đà Nẵng, điều trị nội và ngoại trú tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Triệu chứng tâm thần, thần kinh, tim mạch: Không tiếp xúc được, hỏi không nói, thờ ơ, vô cảm; suy giảm trí nhớ gây trở ngại cho cuộc sống hằng ngày; đêm ít ngủ, đại tiểu tiện không tự chủ, việc vệ sinh cơ thể phải có người trực tiếp chăm sóc; liệt tứ chi, tay chân co quắp, nằm một chỗ, không đi lại được.

- Hội chứng tâm thần, thần kinh, tim mạch:

+ Hội chứng mất trí;

+ Liệt, co cứng tứ chi;

+ Rối loạn tư duy;

+ Bệnh lý não và mạch máu não.

- Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Không

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 251/KLGĐTC ngày 22/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận:

Về y học: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01)

Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán. Đồng thời, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diệu Ph tuyên bố ông Phạm Đức T mất năng lực hành vi dân sự;

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố ông Phạm Đức T , sinh năm 1952 là người bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ phù hợp với Điều 22 của Bộ luật dân sự, nên cần được chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Diệu Ph phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 6851 ngày 26/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phương đã nộp đủ lệ phí.

- Chi phí liên quan đến quá trình trưng cầu giám định đối với ông Phạm Đức T, bà Nguyễn Thị Diệu Ph tự nguyện chịu (đã nộp và chi phí xong).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 376, 377, 378, 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diệu Ph về việc*"* ***Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự****"*.

1. Tuyên bố: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1952; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: 58 Lê Đình T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Diệu Ph phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 6851 ngày 26/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phương đã nộp đủ lệ phí.

- Chi phí liên quan đến quá trình trưng cầu giám định đối với ông Phạm Đức T, bà Nguyễn Thị Diệu Ph tự nguyện chịu (đã nộp và chi phí xong).

3. Bà Nguyễn Thị Diệu Ph có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận;
- Người yêu cầu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

PHẠM THỊ HỒNG LOAN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2018/QĐST-DS
Ngày: 24/10/2018

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v : " Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Hồng Loan** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông **Phan Đình Vui** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc " Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2018/QĐST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị Kim Cương,** sinh năm 1958, địa chỉ tại: 490 Hoàng Diệu, tổ 23 phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim Cương đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên bố bà **Văn Thị Bổ**, sinh năm 1931; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 03 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện ở tại: 490 Hoàng Diệu, tổ 23 phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp bà Nguyễn Thị Kim Cương thống nhất trình bày yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Văn Thị Bổ**, sinh năm 1931; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 03 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện ở tại: 490 Hoàng Diệu, tổ 23 phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

[1] Xét yêu cầu nêu trên của người yêu cầu thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc thì thấy bà Văn Thị Bổ năm nay 87 tuổi, có biểu hiện rối loạn tâm thần năm 27 tuổi, đã được điều trị nội, ngoại trú Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng và trạm y tế phường.

- Triệu chứng tâm thần, thần kinh: Tỉnh táo, tiếp xúc kém; cảm xúc không thích hợp, khí sắc tăng nhẹ; ảo thanh lời nói (+); nói nhảm một mình; đêm ít ngủ, tác phong sa sút, vệ sinh cá nhân kém, đi lang thang, gây rối, đánh người, đập phá đồ đạc, giảm sút các hoạt động có ý chí; trí nhớ giảm sút; trí tuệ giảm sút.

- Hội chứng tâm thần:

+ Hội chứng suy nhược;

+ Rối loạn cảm xúc;

+ Rối loạn tư duy;

+ Rối loạn hành vi tác phong;

+ Các triệu chứng âm tính.

- Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Không

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 963/KLGĐTC ngày 10/10/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận:

Về mặt y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).

Về mặt năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán. Đồng thời, đề nghị Tòa án căn cứ §iÒu 22 Bộ luật dân sự, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự chÊp nhËn yªu cÇu của bà Nguyễn Thị Kim Cương tuyên bố bà Văn Thị Bổ mất năng lực hành vi dân sự;

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố bà **Văn Thị Bổ**, sinh năm 1931 là người bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ phù hợp với Điều 22 của Bộ luật dân sự, nên cần được chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp.

[3] Bà Nguyễn Thị Kim Cương được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim Cương số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 6501 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí liên quan đến quá trình trưng cầu giám định đối với bà Văn Thị Bổ, bà Nguyễn Thị Kim Cương tự nguyện chịu (đã nộp).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 376, 377, 378, 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Cương về việc*" **Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**"*.

1. Tuyên bố: Bà **Văn Thị Bổ**, sinh năm 1931, giới tính: Nữ. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 03 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện ở tại: 490 Hoàng Diệu, tổ 23 phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim Cương số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 6501 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Nguyễn Thị Kim Cương có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận;
- Người yêu cầu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

PHẠM THỊ HỒNG LOAN

Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……../……./QĐST-……[2]	*……, ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v[3]……..

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Các Thẩm phán: [4] Ông (Bà) .....

Ông (Bà) .....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)[5] .....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)…….. - Kiểm sát viên.

Ngày…….. tháng…… năm…… , tại[6] .....mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số …./…./TLST-.... ngày…. tháng …. năm….. về việc[7] ……theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số ……/ …../QĐST-…… ngày…. tháng…. năm…… , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*[8] .....

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[9].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: [10].....

.....

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*[11].....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[12].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[13] .....

.....

- *Người làm chứng (nếu có):*[14].....

.....

- *Người phiên dịch (nếu có):*[15].....

.....

- *Người giám định (nếu có):*[16].....

.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:[17]

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân ……..nhận định:[18]

[1] .....

.....

[2].....

.....

[3].....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ[19].....

.....

- [20].....

.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự[21].....

.....

- Quyền kháng cáo, kháng nghị[22].....

.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án[23] .....

.....

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP [24]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày…..tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

"THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ[19].....

.....

- [20].....

.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự[21].....

.....

- Quyền kháng cáo, kháng nghị[22].....

.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án[23] .....

.....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP [24]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2017/QĐDS-ST
Ngày: 12/6/2017
V/v: **" Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Hồng Loan** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông **Phạm Minh Thông** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc " Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2017/QĐPH- DS ngày 31 tháng 5 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trương Thị Kên,** sinh năm 1946; địa chỉ: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Ngô Thị Kính**, sinh năm 1965. Địa chỉ: 101 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Ngô Thành**, sinh năm 1970. Địa chỉ: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Ngô Hùng**, sinh năm 1972. Địa chỉ: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Ngô Thị Hiền**, sinh năm 1975. Địa chỉ: 176/56 Tân Kỳ, Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà **Ngô Thị Lành**, sinh năm 1978. Địa chỉ: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Ngô Thị Hiệp**, sinh năm 1981. Địa chỉ: 340 Trần Nhân Tông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Bà **Ngô Thị Bé**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 5 xã Phước Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Trương Thị Kên đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu tuyên bố ông Ngô Don sinh năm 1946. Địa chỉ: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (chồng của bà Kên) là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp bà Trương Thị Kên cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có chung yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Don, sinh năm 1946, địa chỉ: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng là người mất năng lực hành vi dân sự.

Xét yêu cầu nêu trên của các đương sự thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc thì từ năm 2010, khi đang đi biển, ông Ngô Don có hiện tượng đau đầu, chóng mặt, nói khó, yếu liệt ½ người bên (P) nên gia đình đưa đối tượng nhập viện điều trị, được chẩn đoán " Tai biến mạch máu não", đối tượng điều trị được khoảng 10 ngày thì xuất viện. Năm 2015, bệnh lại tái phát, gia đình đưa đối tượng vào điều trị nội trú tại Bệnh viện Đà Nẵng, sau đợt này, đối tượng bị di chứng liệt ½ người bên (T), nằm một chỗ không đi lại được, đại tiểu tiện không tự chủ, việc ăn uống và vệ sinh cơ thể đều do người thân trong gia đình đảm nhận; tình trạng mất trí ngày càng nặng. Ngày 12/9/2013, đối tượng đã được UBND phường Thuận Phước cấp Giấy xác nhận khuyết tật vận động, nghe nói, mức độ đặc biệt nặng và hiện tại đang được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 271/KLGĐTC ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận:

Về mặt y học: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01)

Về mặt pháp luật: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán. Đồng thời, đề nghị Tòa án căn cứ §iÒu 22 Bộ luật dân sự, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự chÊp nhËn yªu cÇu của bà Kên, tuyên bố ông Ngô Don mất năng lực hành vi dân sự;

Xét yêu cầu của các đương sự về việc tuyên bố ông Ngô Don, sinh năm 1946 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ phù hợp với Điều 22 của Bộ luật dân sự, nên cần được chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ bà Trương Thị Kên phải chịu.

Chi phí liên quan đến quá trình trưng cầu giám định đối với ông Ngô Don, bà Trương Thị Kên tự nguyện chịu (đã nộp).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 376, 377, 378, 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trương Thị Kên về việc*" **Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**"*.

1. Tuyên bố: Ông Ngô Don, sinh năm 1946, giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT: 61 Huỳnh Lý, tổ 41 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trương Thị Kên phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 9264 ngày 20/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận;
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Loan